

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/TTTr-UBND

Quảng Bình, ngày 07 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh với các nội dung sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 24/10/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho các đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, trong đó quy định tỷ lệ để lại đơn vị thu đối với phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào các cửa khẩu của tỉnh Quảng Bình là 10%. Công ty Quản lý hạ tầng Khu kinh tế là đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí.

Ngày 24/12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết số 4283/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025, theo đó, Công ty Quản lý hạ tầng Khu kinh tế là đơn vị được giao tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên. Ngày 14/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3519/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Công ty Quản lý hạ tầng Khu kinh tế thành Trung tâm Quản lý hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế Quảng Bình thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình. Việc tổ chức lại dẫn đến biên chế viên chức, người lao động của Trung tâm tăng thêm 09 (là các biên chế viên chức, người lao động đang hưởng lương từ ngân sách trong các Văn phòng đại diện Khu kinh tế Cha Lo và Khu kinh tế Hòn La trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế), điều này đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện tự chủ tài chính 100% chi thường xuyên của Trung tâm (theo lộ trình giao tự chủ của UBND tỉnh tại Quyết số 4283/QĐ-UBND ngày 24/12/2021).

Tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí

và lệ phí quy định: “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí. Trường hợp các khoản phí có tính chất tương tự, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định mức tỷ lệ để lại chung áp dụng thống nhất. Trường hợp chính sách của Nhà nước thay đổi; số tiền phí được để lại không đủ đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp”.

Đồng thời điểm c khoản 2 Điều 5, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định “việc tổ chức lại các đơn vị phải đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hợp nhất, sáp nhập được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền”.

Để có nguồn kinh phí thực hiện được tự chủ tài chính 100% chi thường xuyên của Trung tâm Quản lý hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế theo lộ trình tự chủ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, căn cứ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, việc điều chỉnh tăng tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào các cửa khẩu của tỉnh Quảng Bình là cần thiết, phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Ngoài ra, hiện nay việc thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Tuy nhiên, ngày 22/12/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2022/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, trong đó tại Điều 3 và Khoản 2 Điều 8 quy định: “Cơ quan đăng ký cư trú theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Cư trú tiếp nhận hồ sơ đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, tách hộ là tổ chức thu lệ phí đăng ký cư trú quy định tại Thông tư này” và “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại địa phương tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gần nhất”.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn trong thời điểm hiện nay.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ 7 BCHTW khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở đã quy định nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, xã hội hóa dịch vụ công, từng bước giảm chi lương viên chức từ ngân sách nhà nước; thống nhất quản lý chặt chẽ việc thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định một trong những nhiệm vụ chủ yếu để phát triển tỉnh nhà giai đoạn 2020-2025 đó là bảo đảm khả năng tài chính, ngân sách đủ mạnh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng dần chi đầu tư phát triển...

Để thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách của Nhà nước, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết trên là phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương.

III. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Phí và lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến.

IV. Nội dung và bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết gồm có 04 Điều, trong đó:

Điều 1. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm để lại đơn vị thu

Điều 2: Bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

V. Một số nội dung cần làm rõ tại Dự thảo Nghị quyết

1. Về sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào các cửa khẩu của tỉnh Quảng Bình

Qua xem xét số liệu thu, chi thực tế từ năm 2020 đến 2022 và dự toán thu, chi năm 2023 của đơn vị, cụ thể:

+ Năm 2020: tổng các khoản thu 73.032,09 triệu đồng; tổng chi thường xuyên: 9.108,37 triệu đồng

+ Năm 2021: tổng các khoản thu 109.522,92 triệu đồng; tổng chi thường xuyên: 10.865,96 triệu đồng

+ Năm 2022: tổng các khoản thu 74.795,81 triệu đồng; tổng chi thường xuyên: 10.780,74 triệu đồng;

Dự kiến nguồn thu năm 2023:

+ Tổng các khoản thu: 73.114 triệu đồng;

+ Dự toán chi thường xuyên năm 2023 của đơn vị: 14.383,8 triệu, tăng so với năm 2022 là: 3.400 triệu đồng (tương đương 5% số thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào các cửa khẩu của tỉnh Quảng Bình) gồm các khoản sau:

+ *Chênh lệch do tăng 09 biên chế: 1.817,3 triệu đồng;*

+ *Các khoản chi phí khác (tăng lương cơ sở của Ban chỉ đạo thu phí, lực lượng thực hiện và các khoản chi khác): 1.582,7 triệu đồng.*

(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Với tình hình thực tế và nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên của đơn vị, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh tỷ lệ để lại đơn vị thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào các cửa khẩu của tỉnh Quảng Bình đã được quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh từ 10% lên 15%.

Với đề xuất tăng tỉ lệ để lại cho Trung tâm Quản lý hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế do dự toán đã giao, đề nghị không điều chỉnh các Nghị quyết thu, chi của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi cân đối thu, chi nếu hụt thu sẽ bù đắp bằng nguồn dự phòng hụt thu đã để lại chưa phân bổ trong dự toán đầu năm.

2. Về bãi bỏ lệ phí đăng ký cư trú

Đề nghị bãi bỏ toàn bộ Phần I (Lệ phí đăng ký cư trú) Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

tỉnh Quảng Bình và Phần I (Lệ phí đăng ký cư trú) Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, NCVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THU, CHI CÁC NGUỒN NĂM 2020-2022 VÀ DỰ KIẾN NGUỒN
THU, CHI NĂM 2023 CỦA TRUNG TÂM QUẢN LÝ HẠ TẦNG
KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH

1. Tình hình thu, chi từ nguồn thu sự nghiệp từ năm 2020 - 2022

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Nội dung	Năm thực hiện			Tỷ lệ
		2020	2021	2022	
A	Phần thu và nộp ngân sách	73.032,09	109.749,44	74.795,81	
I	Phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu Cha Lo	68.128,14	104.522,92	68.670,15	
1	Số phí nộp ngân sách	61.315,32	94.070,62	61.803,14	90%
2	Số phí để lại đơn vị thu	6.812,81	10.452,29	6.867,02	10%
II	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải		15,9	16	
1	Số phí nộp ngân sách		14,31	14,4	90%
2	Số phí để lại đơn vị thu		1,59	1,6	10%
III	Phí cho thuê hạ tầng các KCN	3.426,95	3.522,62	5.067,66	
1	Số phí nộp ngân sách	685,39	704,52	1.013,53	20%
2	Số phí để lại đơn vị thu	2.741,56	2.818,10	4.054,13	80%
IV	Thu sự nghiệp, dịch vụ khác	1.477	1.688	1.042	
1	Số thu nộp ngân sách	139	175	120	
2	Số thu được sử dụng	1.338	1.513	922	
V	Số để lại đơn vị thu	10.892,37	14.784,98	11.844,74	
B	Phần chi	10.892,37	14.785,28	11.844,74	
I	Chi hoạt động thường xuyên	9.108,65	10.865,96	10.780,74	
1	Chi cho các lực lượng phối hợp	968	1.425	1.481	
2	Lương, phụ cấp lương, các khoản phải nộp theo lương	4.697,59	4.919,82	5.183	
3	Chi phục vụ công tác thu phí	1.957	2.214	2.200	
4	Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng cho hoạt động chuyên môn, chi quản lý	1.054,06	1.902,14	1.416,74	
5	Chi phí hoạt động khác	432	405	500	
II	Chi lập các loại quỹ	1.783,72	2.850,95	1.064	
1	Chi lập quỹ bổ sung thu nhập	1.275,47	1.829,11	654	
2	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	170,65	286,41	197	
3	Quỹ phát triển hoạt động SN	337,6	735,42	213	
III	Cải cách tiền lương		1.068,08		

2. Dự kiến thu, chi sự nghiệp năm 2023

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Nội dung	Dự kiến thực hiện năm 2023			
		Tỷ lệ phí để lại đơn vị như quy định hiện hành		Đề xuất tỷ lệ phí để lại đơn vị	
		Số thu, chi	Tỷ lệ để lại đơn vị thu (%)	Số thu chi	Tỷ lệ để lại đơn vị thu (%)
	PHẦN THU VÀ NỢP NGÂN SÁCH				
I	Tổng số thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu Cha Lo	68.000		68.000	
2	Số phí nộp ngân sách	61.200	90%	57.800	85%
3	Số phí để lại đơn vị thu	6.800	10%	10.200	15%
II	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	14		14	
1	Số phí nộp ngân sách	12,6	90%	12,6	90%
2	Số phí để lại đơn vị thu	1,4	10%	1,4	10%
III	Phí cho thuê hạ tầng các KCN	4.000		4.000	
1	Số phí nộp ngân sách	800	20%	800	20%
2	Số phí để lại đơn vị thu	3.200	80%	3.200	80%
IV	Thu sự nghiệp, dịch vụ khác	1.100		1.100	
1	Số thu nộp ngân sách	117,6		117,6	
2	Số thu được sử dụng	982,4		982,4	
V	Số để lại đơn vị thu	10.983,8		14.383,8	
	PHẦN CHI				
I	Chi hoạt động thường xuyên	14.383,8		14.383,8	
1	Chi cho các lực lượng phối hợp	1.511		1.511	
2	Lương, phụ cấp lương, các khoản phải nộp theo lương	7.620,53		7.620,53	
3	Chi phục vụ công tác thu phí	2.556,27		2.556,27	
4	Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng cho hoạt động chuyên môn, chi quản lý	1.916		1.916	
5	Chi phí hoạt động khác	780		780	
II	Chênh lệch thu chi	-3.400		0	

* Nguồn kinh phí để chi thường xuyên (tự chủ) của Trung tâm bị thiếu hụt hàng năm là 3.400 triệu đồng, tương ứng 5% số phí thu được hàng năm tính trên dự toán thu 68.000 triệu đồng/năm (= 3.400 triệu đồng/68.000 triệu đồng).

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng 3 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2016 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Xét Tờ trình số 326/TTr-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2016 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm để lại đơn vị thu đối với phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận

tải chở hàng hóa ra vào các cửa khẩu của tỉnh Quảng Bình quy định tại khoản 2 Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của HĐND tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu: Để lại 15% số phí thu được cho đơn vị thu để phục vụ cho công tác thu phí và duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh bến bãi khu vực cửa khẩu; số còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 2. Bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ Mục I (Lệ phí đăng ký cư trú) phụ lục số 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của HĐND tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Bãi bỏ Mục I Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ, VP chủ tịch nước;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các bộ: TC, Công an;
- Cục KT văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban và các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu